

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10 /2018/HSST**

Ngày 22/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

*** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Cao Thị Hồng Châu; 2/ Ông Trương Minh Mẫn.

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Y Lợi Niê;** chức vụ: Thư ký
TAND huyện CưM.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar:**

Ông Phạm Văn Thành; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số: 08 /2018/HSST ngày 09/02/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG S, sinh ngày 27/10/1998 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở trước khi phạm tội: 544 Hùng V, tổ dân phố 8, thị trấn
Quảng P, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn:
11/12; Con ông: Nguyễn Trung N, sinh năm 1964 và con bà Mai Thị V, sinh năm
1972. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày **29/11/2017** đến ngày **07/02/2018** được thay thế biện
pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại bị cáo ngoại - Có mặt.

- Người bị hại: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Địa chỉ: 540 Hùng V, thị trấn Quảng P, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 - Vắng mặt.

Địa chỉ: 231 Hùng V, thị trấn Quảng P, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Mạc Thị G, sinh năm 1964 - Vắng mặt.

Địa chỉ: 510 Hùng V, thị trấn Quảng P, huyện CưM, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên
tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9h ngày 27/11/2017, NGUYỄN TRUNG S đang ở nhà và quan sát
thấy gia đình ông Lê Văn Q là hàng xóm của S đóng cửa đi vắng. Khi đó, S nảy sinh
ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Q để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 10h cùng

ngày, S trèo qua hàng rào lưới B40 sang nhà ông Q rồi tiếp tục trèo vào lỗ tường lớn sẵn có giữa phòng bếp và phòng khách phía trái để vào trong nhà ông Q. Khi vào bên trong nhà, S tìm kiếm và lấy được 01 can nhựa loại 20 lít bên trong có chứa 10 lít dầu ăn Đậu phụng. Sau khi lấy trộm được số dầu ăn trên S mang đến bán cho bà **Mạc Thị G** được số tiền 300.000đ.

Sau khi thực hiện vụ trộm trên, gia đình ông Q chưa phát hiện được, tiếp đến vào khoảng 8h sáng ngày 28/11/2017 thấy gia đình ông Q lại đóng cửa đi vắng nên S tiếp tục đột nhập vào nhà ông Q theo đường cũ. Khi vào trong nhà ông Q, S đi lên cầu thang để lên gác lửng phát hiện có 04 bao xác rắn màu xanh bên trong đựng hạt Tiêu khô, S san 02 bao tiêu thành 03 bao và buộc túm miệng lại để thuận tiện cho việc vận chuyển. Sau đó S vác 03 bao tiêu trên về nhà và điều khiển xe máy BKS 51X8- 5624 chở số Tiêu trộm cắp được tới bán cho bà Nguyễn Thị N bán được số tiền 8.278.000đ.

Sau khi thực hiện 02 vụ trộm nêu trên, S mang số tiền bán tài sản trộm cắp đi mua 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng (máy đã qua sử dụng không có hóa đơn chứng từ) với số tiền 6.400.000đ để sử dụng, số tiền còn lại S đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 119 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CuM'gar kết luận: Trị giá 10 lít dầu ăn Đậu phụng là 700.000đ, trị giá số Tiêu khô là 101,9kg có giá trị là 8.253.900đ. Tổng giá trị tài sản mà bị can S trộm cắp là 8.953.900đ.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar truy tố bị cáo NGUYỄN TRUNG S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Vào khoảng 10h ngày 27/11/2017 và 08h ngày 28/11/2017 lợi dụng gia đình ông Lê Văn Q trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Quảng P, huyện CuM'gar đi vắng, không có người trông coi nhà nên bị cáo đã len lút vào nhà trộm cắp được 10 lít dầu Đậu phụng và 101,9kg hạt Tiêu khô và đem bán lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: **NGUYỄN TRUNG S** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 2 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, đề nghị HĐXX giải quyết về phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ

căn cứ để khẳng định: Ngày 27/11 và ngày 28/11/2017 lợi dụng gia đình ông Lê Văn Q đi vắng, không có người trông coi nhà nên bị cáo đã len lút vào nhà trộm cắp được 10 lít dầu Đậu phụng trị giá 700.000đ và 101,9kg hạt Tiêu khô trị giá 8.253.900đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 8.953.900đ và đem bán lấy tiền tiêu xài là phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường và vì động cơ vụ lợi nên **bị cáo** đã thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường thiệt hại, trả hết tài sản cho bị hại, người liên quan và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt tù. Hơn nữa, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt và bị cáo phạm tội nhưng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án có bà **Mạc Thị G**, bà Nguyễn Thị N là người mua tài sản trộm cắp của bị cáo S, nhưng khi mua các tài sản nêu trên bà Giang và bà Nhạn không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về hình sự đối với bà Giang, bà Nhạn là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: **Bị hại ông** Lê Văn Q đã nhận được số tài sản bị trộm cắp, bà **Mạc Thị G** và bà Nguyễn Thị N đã nhận được tiền mua tài sản trộm cắp mà bị cáo S bán. Ông Q, bà G và bà N không yêu cầu bị cáo S bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, **do vậy không xem xét giải quyết.**

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy BKS 51X8- 5624 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Mai Thị V (mẹ bị cáo S), khi bị cáo S lấy xe đi vận chuyển số Hồ tiêu trộm cắp đi bán, bà Việt không biết nên ngày 23/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar trả xe máy nêu trên cho bà V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Điện thoại Iphone 6 màu vàng (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CuM'gar) là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN TRUNG S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: NGUYỄN TRUNG S: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN TRUNG S cho Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện CuM để giám sát và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CuM'gar trả xe máy BKS 51X8- 5624 cho bà Mai Thị V.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CuM'gar).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Bị cáo NGUYỄN TRUNG S phải nộp **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật THADS thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS”./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I thuộc TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Công an huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo